

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Hồng V; nơi ĐKKHKT: Số 23/12 đường C, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 50/191 đường L, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H; nơi ĐKKHKT: Số 23/12 đường C, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 50/191 đường L, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 2018 chị Lương Thị Hồng V và anh Nguyễn Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 30/11/2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng từ khi chị V đẻ cháu C được 2 tháng tuổi. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến việc vợ chồng đánh cãi nhau. Gia đình có khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lương Thị Hồng V và anh Nguyễn Phi H có một con chung là Nguyễn V Quỳnh C, sinh ngày 14/10/2018. Khi ly hôn, chị V đề nghị được nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Phi H có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng V: Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, do nhiều áp lực của cuộc sống dẫn đến việc anh đánh vợ. Quan điểm của anh H không muốn ly hôn nhưng nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là Nguyễn V Quỳnh C, sinh ngày 14/10/2018. Khi ly hôn, anh H đề nghị được nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án.

* Tại phiên tòa, anh H không đồng ý ly hôn vì anh vẫn yêu thương vợ con nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh H không có quan điểm gì về việc nuôi con và tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lương Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Phi H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn V Quỳnh C, sinh ngày 14/10/2018 cho chị V trực tiếp nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Phi H có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị V và anh H đã trình bày, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng dần nứt. Mâu thuẫn càng tăng, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn anh H. Tòa án xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[3] Chị Lương Thị Hồng V và anh Nguyễn Phi H có một con chung là Nguyễn V Quỳnh C, sinh ngày 14/10/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và H đều có nguyện vọng được nuôi con, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay cháu C dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, giao con chung Nguyễn V Quỳnh C cho chị V nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về việc Chia tài sản:

[4] Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng V

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Phi H.

2. Về việc nuôi con:

Chị Lương Thị Hồng V và anh Nguyễn Phi H có một con chung là Nguyễn V Quỳnh C, sinh ngày 14/10/2018. Giao con Nguyễn V Quỳnh C cho chị Lương Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc Chia tài sản:

Chị Lương Thị Hồng V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lương Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007090 ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại C cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lương Thị Hồng V, anh Nguyễn Phi H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- C cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 30/11/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phương